

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2. Ông Phan Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Huy Phương, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Hạ U, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp An Hòa, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 16/11/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lê Huy Ph trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà Hạ U tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 1999 và có đăng ký kết hôn số 188, quyền số 01/2002 ngày 09/09/2002 tại UBND xã An Hòa huyện Châu Th, tỉnh An G. Vợ chồng sau khi

cưới có hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cha mẹ hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng cho ông và bà U nhưng khi về chung sống với nhau vẫn không phúc. Từ năm 2015 cho đến nay, ông và bà U ly thân nhau. Trong thời gian ly thân không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông không còn tình cảm với bà U nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung cháu Lê Huy H, sinh ngày 19/11/2000 đã trưởng thành có khả năng lao động và Lê Hoàng Gia Kh, sinh ngày 27/3/2003 hiện đang sống với bà U, khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà U tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con .

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Bị đơn bà Nguyễn Thị Hạ U* : Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà U không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phương.

Tại phiên tòa:

- NgU đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ ngU yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Ông Lê Huy Ph có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Biên bản xác minh về nơi cư trú của đương sự tại Công an xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ngày 15/01/2021; Đồng thời tại hồ sơ sổ hộ khẩu số 3592/AH đều thể hiện bị đơn bà U có nơi cư trú tại ấp An Hòa, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An G, hiện bà U không có mặt tại địa Ph nhưng vẫn đi đi về về. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt các thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bà U không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phương, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Huy Phcó đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/3/2021, bà U không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà U.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Ông Lê Huy Ph và bà Nguyễn Thị Hạ U có đăng ký kết hôn số 188, quyển số 01/2002 ngày 09/09/2002 tại UBND xã An Hòa huyện Châu Th, tỉnh An G. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Mục đích tạo điều kiện cho ông bà được đoàn tụ; Tuy nhiên, ông Ph vẫn giữ yêu cầu ly hôn; Bà U không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Phương; Điều này, thể hiện bà U không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, Tòa án tiến hành thu thập, xác minh mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà của Tòa án cụ thể: Biên bản không tiến hành lấy lời khai bà U được ngày 15/01/2021; Ban hành thông báo về việc tham khảo ý kiến của UBND cấp xã nơi vợ chồng chung sống, nơi con chưa thành niên cư trú nhằm xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phương, bà U Ngày 18/01/2021 UBND xã An Hòa có phúc đáp thông báo của Tòa án với nội dung: “UBND xã không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông bà”. Tại biên bản xác minh mâu thuẫn vợ chồng ngày 15/01/2021 đối với lời khai của bà Trần Thị Thanh Tr mẹ ruột của bà U nội dung biên bản thể hiện: “vợ chồng Ph, U ly thân khoảng 5-7 năm nay, hiện bà U đi làm ở Bình Dương, bà U hay về nhà vào dịp lễ, tết và thăm con”. Như vậy cả ông Ph và bà U không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ 2014. Do đó, yêu cầu của ông Ph có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Có 02 con chung cháu Lê Huy H, sinh ngày 19/11/2000 đã trưởng thành có khả năng lao động và Lê Hoàng Gia Kh, sinh ngày 27/3/2003 hiện nay cháu Khang đã trưởng thành do đó HĐXX không xem xét.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Ông Lê Huy Ph là ngU đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Ông Phương, bà U có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 56, Điều 58, của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Huy Ph. Ông Lê Huy Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hạ U.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 188, quyền số 01/2002 ngày 09/09/2002 tại UBND xã An Hòa huyện Châu Th, tỉnh An G không còn giá trị pháp lý

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Huy Ph hải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007404 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ông Lê Huy Ph, bà Nguyễn Thị Hạ U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- UBND xã Cần Đ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang